

Số: 544 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 07 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển thương hiệu nấm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 28/TTr-KHCN ngày 29/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển thương hiệu nấm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển thương hiệu nấm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Cơ quan chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nấm - Viện Di truyền Nông nghiệp

3. Chủ nhiệm dự án: Thạc sỹ Trần Thu Hà

4. Thời gian thực hiện: 24 tháng (từ tháng 04/2017 đến tháng 04/2019).

5. Mục tiêu của dự án:

- Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao sản xuất giống nấm dạng dịch thể (linh chi, mộc nhĩ) rút ngắn được 10% tổng thời gian nhân giống, tỷ lệ nhiễm < 5%, công suất 80 – 100 lít/mẻ nhân giống, quy mô đạt 2.000 lít giống/năm.

- Xây dựng mô hình sản xuất nấm thương phẩm 2 giống nấm (linh chi, mộc nhĩ) với quy mô 100 tấn nguyên liệu/giống nấm, năng suất nấm tăng 5 - 10%.

- Xây dựng mô hình sản xuất nấm thương phẩm 2 giống nấm chất lượng cao (kim phúc, chân dài), với quy mô 30-50 tấn nguyên liệu/giống nấm.

- Thiết lập và vận hành mô hình quản lý nhãn hiệu tập thể “nấm Lạng Giang”.

- Đào tạo 10 cán bộ kỹ thuật, kỹ thuật viên, chuyên gia công nghệ; tập huấn kỹ thuật nhân giống, kỹ thuật trồng một số giống nấm thương phẩm và nấm chất lượng cao cho 300 lượt người dân trồng nấm.

6. Nội dung thực hiện:

6.1. Đánh giá thực trạng sản xuất nấm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thời gian qua

- Thiết kế 02 mẫu phiếu điều tra, điều tra 180 phiếu, về tình hình sản xuất và tiêu thụ nấm trên địa bàn tỉnh; Các tiến bộ kỹ thuật đã áp dụng, chất lượng giống, chủng loại nấm.

- Xây dựng báo cáo tổng hợp, phân tích kết quả điều tra khảo sát.

6.2. Xây dựng mô hình sản xuất nấm giống dạng dịch thể, giống nấm linh chi, giống nấm mộc nhĩ

- Quy mô: Nhân giống dạng dịch thể cho giống nấm (linh chi, mộc nhĩ) với công suất 80-100 lít/mẻ nhân giống, quy mô 2000 lít giống/năm.

- Giải pháp kỹ thuật: Theo Quy trình công nghệ nhân giống nấm dạng dịch thể cấp I, cấp II và cấp III thương phẩm của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nấm.

6.3 Xây dựng mô hình sản xuất nấm thương phẩm 2 giống nấm linh chi, nấm mộc nhĩ

- Quy mô: 100 tấn nguyên liệu/giống nấm (Giống nấm linh chi, giống nấm mộc nhĩ). Dự kiến năng suất 30 kg nấm khô/tấn nguyên liệu; nấm mộc nhĩ 65 - 70 kg nấm khô/tấn nguyên liệu.

- Các giải pháp kỹ thuật lựa chọn: Quy trình sản xuất nấm thương phẩm sử dụng nấm giống dạng dịch thể và chế phẩm vi sinh xử lý môi trường của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nấm.

6.4 Xây dựng mô hình sản xuất nấm thương phẩm 2 giống nấm chất lượng cao nấm Kim phúc, nấm Chân dài

- Quy mô: 30 - 50 tấn nguyên liệu/giống nấm (nấm kim phúc, nấm chân dài). Dự kiến năng suất 300 – 350kg nấm Chân dài tươi/tấn nguyên liệu; 400 - 600 kg nấm Kim phúc tươi/tấn nguyên liệu.

- Giải pháp kỹ thuật chính lựa chọn: Quy trình công nghệ nuôi trồng nấm Kim phúc và nấm Chân dài của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nấm.

6.5 Thiết lập và vận hành mô hình quản lý nhãn hiệu tập thể “nấm Lạng Giang”

- Xây dựng phương án khai thác thương mại nhãn hiệu tập thể “Nấm Lạng Giang”.

- Triển khai thí điểm hoạt động quản lý và khai thác nhãn hiệu tập thể “Nấm Lạng Giang”:

- Hỗ trợ các mô hình sản xuất nấm mang nhãn hiệu tập thể “Nấm Lạng Giang”.

- Triển khai các hoạt động quảng bá và khai thác nhãn hiệu tập thể “Nấm Lạng Giang”. In ấn, sản xuất bao bì, biển hiệu, biển quảng cáo.

6.6. Đào tạo, tập huấn kỹ thuật, hội nghị đầu bờ, hội thảo khoa học

- Tổ chức 2 lớp đào tạo cho 10 cán bộ kỹ thuật về công nghệ sản xuất giống nấm dạng dịch thể và công nghệ nuôi trồng một số loại nấm có sử dụng giống nấm dạng dịch thể.

- Tổ chức 05 lớp tập huấn cho 300 lượt người dân trồng nấm về kỹ thuật nuôi trồng nấm một số loại nấm ăn và nấm dược liệu (linh chi, mộc nhĩ, kim phúc, chân dài).

- Tổ chức 02 hội nghị đầu bờ giới thiệu mô hình sản xuất nấm thương phẩm (linh chi, mộc nhĩ, kim phúc, chân dài).

- Tổ chức 02 hội thảo khoa học về nội dung của dự án.

7. Sản phẩm của dự án:

- Mô hình sản xuất giống nấm dạng dịch thể (linh chi, mộc nhĩ). Công suất 80 - 100 lít giống/mẻ nhân giống; tỷ lệ nhiễm thấp < 5%;

- 02 Mô hình sản xuất thương phẩm 2 giống nấm chủ lực (linh chi, mộc nhĩ). Quy mô 100 tấn nguyên liệu/giống nấm;

- Mô hình sản xuất thương phẩm 2 giống nấm chất lượng cao (kim phúc, chân dài). Quy mô từ 30 – 50 tấn nguyên liệu/giống nấm;

- Mô hình quản lý, vận hành nhãn hiệu tập thể “Nấm Lạng Giang”;

- 02 Quy trình công nghệ nhân giống nấm dạng dịch thể cho 2 giống nấm (linh chi, mộc nhĩ);

- Hoàn thiện 04 Quy trình sản xuất nấm thương phẩm cho 4 giống nấm (linh chi, mộc nhĩ, kim phúc, chân dài).

- Đào tạo 10 cán bộ kỹ thuật; 05 lớp tập huấn kỹ thuật cho 300 lượt người dân; 02 hội nghị đầu bờ;

- Kỹ yếu hội thảo khoa học;

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án;

- Danh mục máy móc thiết bị mua sắm bằng kinh phí hỗ trợ từ dự án.

- Các sản phẩm khác: 01 biển quảng cáo kích thước 2x4m; 600 tờ rơi, 30 Poster; 50kg bao bì sản phẩm; tem nhãn 3000 chiếc; 02 mẫu phiếu điều tra, 180 phiếu điều tra điền đầy đủ thông tin; báo cáo tổng hợp, phân tích kết quả điều tra.

8. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí: 4.803.099.000 đồng (*Bốn tỷ tám trăm linh ba triệu không trăm chín chín nghìn đồng*).

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh: 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ, tám trăm triệu đồng*).

- Kinh phí huy động doanh nghiệp, đối ứng của dân: 3.003.099.000 đồng (*Ba tỷ không trăm linh ba triệu, không trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

Điều 2. Cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ và nội dung đã được phê duyệt.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và nghiệm thu dự án theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nấm - Viện Di truyền Nông nghiệp, UBND huyện Lạng Giang, Chủ nhiệm dự án và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, Nam.CN (2).

Bản điện tử:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, TH, KT, TPCNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thái

***Dương Văn Thái**